

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CẦN THƠ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lo.

Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Sang

2/ Ông Võ Văn Tường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Khang - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Võ Thanh Thoại - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2025/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1992; Nơi sinh tại Cần Thơ. Nơi cư trú: **ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ**. Chỗ ở hiện nay: **ấp H, xã C, tỉnh An Giang**. Nghề nghiệp: Buôn bán. Trình độ văn hóa: 09/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông **Nguyễn Văn S** (s) và bà **Nguyễn Thị H** (s). Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2025 tại Phân trại tạm giam Phong Điền, Trại tạm giam Số 1 **Công an thành phố C** đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Bà **Đào Thị V**, sinh năm 1964. Địa chỉ: **ấp Đ, xã T, thành phố Cần Thơ** – có mặt.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông **Đào Nhật Đ**, sinh năm 1998. Tên gọi khác: Su Ri. Địa chỉ: **ấp Đ, xã T, thành phố Cần Thơ** – có mặt.

2/ Ông **Nguyễn Trường K**, sinh năm 1983. Tên gọi khác: **T1**. Địa chỉ: **ấp Đ, xã T, thành phố Cần Thơ** – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 6 năm 2025, Đào Nhật Đại mượn của bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 25.000.000 đồng để kinh doanh và hứa vài ngày sau sẽ trả lại nhưng sau đó Đ không trả nên vào khoảng hơn 19 giờ ngày 28/6/2025, sau khi đã uống rượu bia, bị cáo T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, màu trắng, biển số 68L1 - 077.56 chở Nguyễn Trường K đến nhà của Đ tại ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ (nay là ấp Đ, xã T, thành phố Cần Thơ) để yêu cầu Đ trả tiền. Khi đến nơi bị cáo T hỏi bà Đào Thị V (mẹ của Đ) về việc Đ có nhà hay không để trả tiền cho bị cáo thì bà V nói Đ không có nhà. Lúc này bị cáo T nhìn thấy xe mô tô của Đ đang đậu trong nhà, bị cáo nghi ngờ Đại trốn ở trong nhà nên đã đi vào nhà tìm. Bị cáo vừa tìm Đ vừa chửi thề và đe dọa đốt nhà bà V. Do lo sợ nên bà V vào kệ bếp lấy một con dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, dài 35cm chém về phía của bị cáo T nhưng do bị cáo T lấy ghế gỗ đỡ được nên không trúng và làm rớt cái ghế. Bà V tiếp tục dùng dao tấn công về phía bị cáo T thì bị cáo T tiếp tục dùng ghế gỗ đỡ và đánh từ trên xuống làm chân ghế trúng vào vùng gò má trái của bà V làm bà V té ngã và bị rơi cây dao. Bị cáo T liền nhặt lấy cây dao chém trúng vào vùng đỉnh đầu phía bên trái của bà V thì được K vào can ngăn nên bị cáo T bỏ đi. Trên đường đi bị cáo T tiếp tục dùng dao chém mạnh làm bể mặt kính đồng hồ xe mô tô nhãn hiệu Honda Future 125 FI, biển số 65GA - 090.04 của Đ rồi bị cáo T điều khiển xe chở K về.

* Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 31/KLTTCT-TTPYCT ngày 04/8/2025 của Trung tâm Pháp y thành phố C kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Đào Thị V tại thời điểm giám định là: 21% (Hai mươi một phần trăm), áp dụng phương pháp cộng lùi. Cụ thể tỷ lệ từng vết như sau:

- Vết sẹo vùng đỉnh – thái dương trái, có tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 02%
- Vết sẹo vùng gò má trái, có tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 03%.
- Nứt sọ đỉnh trái, có tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 13%.
- Tụ máu ngoài màng cứng đỉnh trái, tỷ lệ: 05 %.

* Về cơ chế hình thành vết thương: Vết thương vùng đỉnh – thái dương trái phù hợp với cơ chế do vật sắc tác động trực tiếp gây nên; Vết thương sưng nề, sây sát da vùng gò má trái phù hợp với cơ chế do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

* Tại Kết luận định giá tài sản số: 33/KL-HĐĐGTS ngày 09/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân thành phố C xác định 01 (một) kính đồng hồ đo tốc độ xe mô tô Honda Future FI 125 bị hư hỏng trị giá 140.000 đồng (Một trăm bốn mươi nghìn đồng).

* Tại Kết luận giám định số: 272/KLGD-KTHS ngày 06/8/2025 của Phòng K1 Công an thành phố C kết luận: Cây dao dài 35 cm, lưỡi bằng kim loại sắc, chiều dài 22 cm, chiều rộng 08 cm, tay cầm bằng gỗ dài 13 cm, mũi bằng là dao sắc, thuộc phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” của Thông tư số

75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của **Bộ C** quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

*** Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:** Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra, **Công an thành phố C** tạm giữ: 01 (một) cây dao dài 35 cm, lưỡi bằng kim loại sắc, chiều dài 22 cm, chiều rộng 08 cm, tay cầm bằng gỗ dài 13 cm, mũi bằng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Future FI 125, biển kiểm soát 65GA – 090.04, xe đã qua sử dụng; 02 (hai) ghế đai, loại ghế gỗ 04 chân tĩnh, kích thước từ chân ghế đến vị trí ngồi cao 45cm, phần tựa lưng phía sau cao 110cm (tính từ chân ghế), phần vị trí ngồi có kích thước (40 x 40)cm; 01 đĩa CD ghi hình đoạn clip dài 03 phút 37 giây ghi lại một phần diễn biến tại hiện trường vụ án.

Đối với **Nguyễn Trường K** đã đi chung với bị cáo **T** để tìm **Đ** nhưng giữa **T** và **K** không có sự bàn bạc, phân công vai trò trong việc gây thương tích cho bà **V**. Khương không tham gia giúp sức cho bị cáo **T** trong việc gây thương tích cho bà **V** mà chỉ can ngăn nên Cơ quan điều tra không đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với **K**.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, màu trắng, biển số 68L1 - 077.56 không liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của bị cáo **T** nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

Đối với hành vi sử dụng dao thuộc phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” của Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của **Bộ C** quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ để gây thương tích, đã tách ra theo Quyết định số 10.964/QĐ-VPCQCSĐT ngày 02/10/2025 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra **Công an thành phố C**.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, **Công an thành phố C** đã trả lại cho **Đào Nhựt Đ** 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Future FI 125, biển kiểm soát 65GA – 090.04, xe đã qua sử dụng; Chuyển Cơ quan An ninh điều tra **Công an thành phố C** (một) cây dao dài 35 cm, lưỡi bằng kim loại sắc, chiều dài 22 cm, chiều rộng 08 cm, tay cầm bằng gỗ dài 13 cm, mũi bằng; Chuyển theo hồ sơ vụ án 01 đĩa ghi hình đoạn clip dài 03 phút 37 giây ghi lại một phần diễn biến tại hiện trường vụ án.

*** Về phần trách nhiệm dân sự:** Bị hại **Đào Thị V** yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 42.450.000 đồng (Bốn mươi hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Đại diện gia đình bị cáo **T** đã bồi thường xong, bị hại không có yêu cầu nào khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với **Đào Nhựt Đ** không yêu cầu bị cáo **T** phải bồi thường chi phí sửa xe bị hư hỏng do bị cáo gây ra.

Trong quá trình điều tra, bị cáo **Nguyễn Văn T** đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 33/CT-VKSKV3 ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ đã truy tố bị cáo **Nguyễn Văn T** về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đồng thời phân tích tính chất, mức độ; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân đối với bị cáo; trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng.

1/ *Về trách nhiệm hình sự:* Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** mức án từ 02 năm đến 03 năm tù.

2/ *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xét.

3/ *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Trả lại 02 ghế đai cho bà **Đào Thị V**.

Lời nói sau cùng của bị cáo T: Bị cáo biết sai và ăn năn hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo để sớm đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an thành phố C**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo lời khai của bị cáo tại phiên tòa và các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ 20 phút, tại nhà bà **Đào Thị V** thuộc ấp Đ, xã T, thành phố Cần Thơ. Xuất phát từ mâu thuẫn trong việc bị cáo **Nguyễn Văn T** đến nhà đòi nợ đối với **Đào Nhựt Đ** nên bị cáo **T** xảy ra mâu thuẫn bà **Đào Thị V**. Sau đó, bà **V** chạy vào kệ bếp lấy con dao chém về phía bị cáo **T**, bị cáo **T** dùng ghế gỗ đỡ và đánh lại bà **V** thì chân ghế trúng vào vùng gò má trái của bà **V** làm bà **V** té ngã và bị rơi cây dao. Tiếp đó, bị cáo **T** nhặt cây dao chém trúng vào đỉnh đầu bên trái của bà **V**. Hậu quả là bà **V** bị thương tích tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 21%. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ truy tố bị cáo là có căn cứ.

[3] *Xét về yếu tố lỗi:* Khi bị cáo **T** đến nhà có lời lẽ chửi thề và đòi đốt nhà bà **V**, lẽ ra bà **V** phải truy hô cầu cứu từ các hộ dân xung quanh hoặc người thân để báo chính quyền địa phương đến giải quyết nhưng bà **V** không thực hiện như vậy mà chạy vào kệ bếp lấy cây dao ra để đánh bị cáo trước là hành động không đúng mực nên phần lỗi chính thuộc về bị hại là bà **Đào Thị V**.

[4] Giữa bị cáo và bị hại đều sử dụng hung khí đánh nhau. Mặc dù, bị hại có đánh bị cáo nhưng không thể hiện gây ra thương tích. Tuy nhiên, bị cáo dùng ghế đánh trúng bà **V** bị té ngã và rơi cây dao, tiếp đó bị cáo nhặt cây dao chém vào đầu bà **V** là hết sức nguy hiểm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể của người khác, được pháp luật bảo hộ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử xét thấy khi lượng hình cần xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Gia đình của bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 42.450.000 đồng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng không có.

[6] Từ các nhận định và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy; tuy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng tỷ lệ thương tích mà bị cáo gây ra cho bị hại là 21% là cao nên các tình tiết giảm nhẹ đó chưa tương xứng với tính chất, mức độ mà hành vi của bị cáo đã gây ra cho bị hại. Do đó, không áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Vì vậy, cần có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục cho bị cáo biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng tính mạng, sức khỏe của người khác; đồng thời, để có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 42.450.000 đồng và bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xét.

[8] *Về vật chứng trong vụ án*: Đối với 02 ghế gỗ là tài sản của bị hại nên trả lại cho bị hại.

[9] Từ những phân tích trên, xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Cần Thơ là phù hợp.

[10] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí và lệ phí Tòa án.

[11] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** mức án 02 (hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính kể từ ngày 11/9/2025.

2/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Trả lại cho bà **Đào Thị V** 02 (hai) ghế đai, loại ghế gỗ 04 chân tĩnh, kích thước từ chân ghế đến vị trí ngồi cao 45cm, phần tựa lưng phía sau cao 110cm (tính từ chân ghế), phần vị trí ngồi có kích thước (40 x 40cm) đã qua sử dụng, không xác định chất lượng còn lại.

(Vật chứng nêu trên, Cơ quan Cảnh sát Điều tra **Công an thành phố C** đã chuyển cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Cần Thơ theo biên bản giao vật chứng ngày 16/01/2026).

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo **T** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, được quyền kháng cáo./.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA

Nguyễn Văn Sang – Võ Văn Tường

Lê Văn Lo